TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **64**/2024/HSST
Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Sỹ Luận**

Ông Nguyễn Duy Khải

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thùy Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 2002 tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị L; Vợ là bà Mã Thị K, sinh năm 2002 và có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay. "Có mặt tại phiên tòa".

**** Người bị hại:***

Ông Phan Văn D, sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1981 (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, Công an xã Long Tân nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Đào Văn Chung, sinh năm: 1979 tại Thôn 2, xã T, huyện R nghi vấn có một số đối tượng đang tụ tập đánh bạc. Sau khi tiếp nhận tin báo, ông Dương Hùng M là Phó Trưởng Công an xã T cùng Ông Phan Văn D là cán bộ Công an xã T đi trinh sát nắm tình hình (cả hai mặc thường phục). Khi đến gần nhà Chung, ông D đứng phía trước nhà Nguyễn Văn H để quan sát sang nhà Chung (nhà Chung cách nhà Huy khoảng 50m). Lúc đó, Huy thức dậy chuẩn bị đi cạo mủ cao su thì thấy ông D đang đứng trước khu vực tường rào nhà mình, nghĩ ông D là kẻ gian nên gọi bà Lê Thị L, sinh năm: 1981 (là mẹ H) thức bật đèn, ông D sợ bị phát hiện nên đi bộ ra hướng đường liên thôn. Huy lấy xe mô tô biển số: 51X5 – 3672, đồng thời cầm theo 01 con dao dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, cán dao hình tròn bằng gỗ dài 13cm cùng chiếc đèn pin đội trên đầu đuổi theo ông D. Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 30/12/2023, khi Huy điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba cổng chào thôn 2, xã T thì gặp ông D, lúc này trời tối H nghĩ D là kẻ gian rình để trộm tài sản của nhà H vì trước đó nhà Huy đã nhiều lần bị trộm đột nhập nên xuống xe cầm con dao ở tay phải, dùng đèn pin đội đầu soi vào mặt ông D và hỏi "Mày đứng cổng nhà tao làm gì, cởi khẩu trang ra xem mặt", ông D nói "anh bình tĩnh" đồng thời đưa tay trái lên trước mặt thì bị Huy cầm con dao mang theo trên tay phải chém 01 cái hướng xéo từ trên xuống, ngoài vào trong trúng cẳng tay trái gây thương tích. D ôm tay bỏ chạy vào lô cao su ở gần đó thì Huy điều khiển xe đuổi theo khoảng 10m rồi đi về nhà của mình.

Sau khi xảy ra sự việc, ông M chở ông D đến Bệnh viện Chợ Rẫy - Hồ Chí Minh điều trị.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số: 51X5 – 3672; 01 áo thun tay ngắn màu nâu, dính nhiều chất bẩn; 01 quần thun dài màu đen, dính nhiều chất bẩn do Nguyễn Văn H giao nộp.

01 con dao dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, cán dao hình tròn bằng gỗ dài 13cm; 01 đèn pin đội đầu, màu đen, có dây màu đen do Lê Thị Long giao nộp.

*Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 31 ngày 26/01/2024 của Trung tâm pháp y Bình Phước kết luận bị hại Phan Văn D:

1. Các kết quả giám định

Kết quả khám giám định:

Gãy hở 1/3 xương trụ trái đứt cơ gấp cổ tay trụ, duỗi cổ tay trụ và duỗi chung các ngón đã phẫu thuật, hiện còn dụng cụ kết hợp xương trụ trái.

02 sẹo 1/3 giữa –sau –trong cẳng tay trái kích thước (10x0,2) cm và (10x 0,2)cm gọn, mềm, còn chỉ khâu. Hạn chế gấp, duỗi, sấp, ngữa cẳng tay trái (H1)

Kết quả cận lâm sàng: Gãy 1/3 xương trụ trái (H2).

2. Kết luận:

Tổn thương trên cơ thể có đặc điểm tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra.

Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ của Phan Văn D tại thời điểm giám định là 12%.

Kết luận khác: không.

*Tại Bản cáo trạng số 47/CTr-Vks ngày 29 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thác từ 04 năm đến 05 năm.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự.

- Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra

viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 30/12/2023, bị cáo Nguyễn Văn H thức dậy đi cạo mũ cao su phát hiện bị hại Phan Văn D đứng trước cổng tường nhà mình tại Thôn 2, xã T, huyện R, bị cáo tưởng bị hại là kẻ gian là kẻ gian rình để trộm tài sản của nhà Huy vì trước đó nhà Huy đã nhiều lần bị trộm đột nhập nên gọi mẹ dậy bật đèn sáng thì bị hại bỏ chạy, bị cáo Huy nghi ngờ bị hại D là kẻ gian rình để trộm tài sản của nhà bị cáo vì trước đó nhà bị cáo đã nhiều lần bị trộm đột nhập nên bị cáo điều khiển xe mô tô biển số: 51X5 – 3672, sử dụng con dao dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, cán dao hình tròn bằng gỗ dài 13cm là hung khí nguy hiểm đuổi theo chém một cái trúng vào cẳng tay trái của bị hại D gây thương tích với tỷ lệ là 12%.

Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Do bị cáo dùng cây gậy sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại 12% nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, đang nuôi con nhỏ, sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Ngoài ra, người bị hại đã viết đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, chỉ cần tuyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 160.000.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số: 51X5 – 3672. Quá trình điều tra chứng minh được xe này là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn Dứt (bố Huy), việc Huy sử dụng vào việc phạm tội, ông Dứt không biết nên ngày 25/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng xử lý vật chứng trả lại cho ông Dứt nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 con dao dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, cán dao hình tròn bằng gỗ dài 13cm; 01 đèn pin đội đầu, màu đen, có dây màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu nâu, dính nhiều chất bẩn; 01 quần thun dài màu đen, dính nhiều chất bẩn thu giữ trong quá trình điều tra, xét thấy là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao dài 40cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, cán dao hình tròn bằng gỗ dài 13cm; 01 đèn pin đội đầu, màu đen, có dây màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu nâu, dính nhiều chất bẩn; 01 quần thun dài màu đen, dính nhiều chất bẩn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND, TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình